

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
KHOA KHOA HỌC XÃ HỘI & NHÂN VĂN



ĐỀ ÁN

**TỔ CHỨC THI ĐÁNH GIÁ
NĂNG LỰC TIẾNG VIỆT THEO KHUNG NĂNG LỰC
TIẾNG VIỆT DÙNG CHO NGƯỜI NƯỚC NGOÀI**

Đà Nẵng, tháng 11/2022

MỤC LỤC

A. TÊN ĐỀ ÁN.....	1
B. NỘI DUNG ĐỀ ÁN	1
1. GIỚI THIỆU VỀ ĐƠN VỊ TỔ CHỨC THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG VIỆT.....	1
1.1. Giới thiệu khái quát về trường	1
1.2. Các đơn vị tham gia công tác khảo thí	8
1.3. Đội ngũ cán bộ, giảng viên tham gia công tác khảo thí	12
2. CÁC ĐIỀU KIỆN CHUNG	13
2.1. Cơ sở vật chất tổ chức thi	13
2.2. Phần mềm tổ chức thi trên máy vi tính	17
2.3. Đội ngũ kỹ thuật viên hỗ trợ công nghệ thông tin và hỗ trợ các phương tiện kỹ thuật khác	18
3. ĐIỀU KIỆN VỀ ĐỘI NGŨ CÁN BỘ THỰC HIỆN THI ĐGNLTV VÀ NGÂN HÀNG CÂU HỎI THI	19
3.1. Đội ngũ cán bộ	19
3.2. Ngân hàng câu hỏi thi	19
4. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN	20
4.1. Phương thức tổ chức thi	20
4.2. Kế hoạch tổ chức thi	21
4.3. Đối tượng dự thi.....	21
4.4. Kinh phí dự thi.....	21
4.5. Nộp Hồ sơ dự thi	21
4.6. Mẫu đơn đăng kí dự thi	22
4.7. Lộ trình thực hiện tổ chức thi.....	22
4.8. Giải pháp thực hiện tổ chức thi.....	23
5. ĐỀ XUẤT VÀ CAM KẾT.....	23

ĐỀ ÁN
TỔ CHỨC THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG VIỆT
THEO KHUNG NĂNG LỰC TIẾNG VIỆT
DÙNG CHO NGƯỜI NƯỚC NGOÀI

A. TÊN ĐỀ ÁN: *“Tổ chức thi đánh giá năng lực tiếng Việt theo khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài”*

B. NỘI DUNG ĐỀ ÁN

1. GIỚI THIỆU VỀ ĐƠN VỊ TỔ CHỨC THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG VIỆT

Tên trường: Trường Đại học Duy Tân

Tên tiếng Anh: Duy Tan University (DTU)

Cơ quan chủ quản: Bộ Giáo dục và Đào tạo

Năm thành lập: 2008

Loại hình trường: Tư thục

Trụ sở chính: Số 03, Quang Trung, phường Hải Châu I, Hải Châu, Đà Nẵng.

Điện thoại: (0236) 3656109; 0236 3650403, Fax : (0236) 3650443.

Email: vanphong@duytan.edu.vn

Website: <http://www.dtu.edu.vn>

1.1. Giới thiệu khái quát

Trường Đại học dân lập Duy Tân được thành lập ngày 11/11/1994 theo Quyết định số 666/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Năm 2015, Trường đã chuyển đổi sang loại hình tư thục theo Quyết định số 1704/QĐ-TTg ngày 02/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ và đổi tên thành Trường Đại học Duy Tân (Trường ĐHDT). Sau khi có quyết định chuyển đổi, Trường đã tổ chức hoạt động theo loại hình trường tư thục đúng với Luật Giáo dục, Luật Giáo dục đại học, Điều lệ Trường đại học, các văn bản quy phạm pháp luật liên quan và các quy chế, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Bộ GD&ĐT). Trường chịu sự quản lý trực tiếp về chuyên môn của Bộ GD&ĐT và quản lý hành chính theo lãnh thổ của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng. Sau 28 năm xây dựng và phát triển, được sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Bộ GD&ĐT và UBND thành phố Đà Nẵng cùng với sự nỗ lực phấn đấu không

ngừng của lãnh đạo, cán bộ, giảng viên, nhân viên và người học của nhà trường, trường đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đào tạo, nghiên cứu và phục vụ cộng đồng, đưa Trường Đại học Duy Tân phát triển, trở thành trường đại học hàng đầu của Việt Nam và có mặt trong số các cơ sở giáo dục đại học hàng đầu khu vực và Thế giới. Cụ thể, Trường ĐHDT đã đạt được những thành tích nổi bật như sau:

1. Top 500 Đại học tốt nhất Thế giới năm 2022 theo xếp hạng của Times Higher Education (THE);
2. Top 107 Thế giới trong xếp hạng các trường Đại học ở các nền kinh tế mới nổi năm 2022 theo Times Higher Education (THE);
3. Top 210 Đại học tốt nhất châu Á năm 2022 theo xếp hạng QS Asian University Ranking. Trước đó năm 2021 Trường nằm trong Top 400, năm 2020 Trường nằm trong Top 500);
4. Top 577 Đại học tốt nhất toàn cầu năm 2022 theo U.S. News & World Report;
5. Top 700 Đại học tốt nhất Thế giới năm 2021 theo xếp hạng của ShangHai Ranking;
6. Là 1 trong 3 cơ sở Đại học của Việt Nam được ABET, tổ chức kiểm định hàng đầu của Hoa Kỳ, công nhận đạt kiểm định chất lượng theo chuẩn Quốc tế đối với 4 chương trình: Kỹ thuật mạng, Hệ thống thông tin quản lý, Công nghệ kỹ thuật Điện - Điện tử; Công nghệ/Kỹ thuật phần mềm;
7. Được Nhà nước tặng thưởng phần thưởng cao quý: Huân chương Lao động hạng Nhất cho tập thể Nhà trường và Huân chương Lao động hạng Ba cho cá nhân Hiệu trưởng.

1.1.1. Về công tác đào tạo

Nhà trường tổ chức đào tạo trình độ đại học và sau đại học gồm 10 ngành Tiến sĩ, 13 ngành Thạc sĩ (01 ngành liên kết đào tạo quốc tế), 44 ngành đại học chính quy, 13 ngành Tiên tiến và Quốc tế, 09 ngành Tài năng; Đại học Liên thông 10 ngành; Văn bằng thứ hai 02 ngành; Từ xa 07 ngành với quy mô 20.983 học viên và sinh viên.

DANH MỤC CÁC NGÀNH ĐÀO TẠO CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

TT	Tên ngành đào tạo hiện tại	Mã ngành	Trình độ	QĐ, ngày tháng cho phép mở ngành đào tạo	
I	Trình độ Tiến sĩ				
1	Quản trị kinh doanh	9340101	Tiến sĩ	1589/QĐ-BGDĐT	07/05/2013

2	Khoa học máy tính	9480101	Tiến sĩ	2472/QĐ-BGDĐT	05/07/2013
3	Kế toán	9340301	Tiến sĩ	1313/QĐ-BGDĐT	07/04/2017
4	Kỹ thuật xây dựng	9580201	Tiến sĩ	2492/QĐ-BGDĐT	28/08/2020
5	Tài chính - Ngân hàng	9340201	Tiến sĩ	2493/QĐ-BGDĐT	28/08/2020
6	Quan hệ quốc tế	9310306	Tiến sĩ	2701/QĐ-BGDĐT	30/08/2021
7	Tổ chức quản lý dược	9720212	Tiến sĩ	4444/QĐ-BGDĐT	26/11/2021
8	Vật lý lý thuyết và Vật lý toán	9440103	Tiến sĩ	559/QĐ-BGDĐT	24/02/2022
9	Vật Lý chất rắn	9440104	Tiến sĩ	560/QĐ-BGDĐT	24/02/2022
10	Vật lý nguyên tử và hạt nhân	9440106	Tiến sĩ	561/QĐ-BGDĐT	24/02/2022
II	Trình độ Thạc sĩ				
1	Quản trị kinh doanh	8340101	Thạc sĩ	460/QĐ-BGDĐT	21/01/2009
2	Khoa học máy tính	8480101	Thạc sĩ	2935/QĐ-BGDĐT	04/04/2009
3	Kế toán	8340301	Thạc sĩ	459/QĐ-BGDĐT	25/01/2010
4	Kỹ thuật xây dựng	8580201	Thạc sĩ	897/QĐ-BGDĐT	02/03/2013
5	Tài chính - Ngân hàng	8340201	Thạc sĩ	1313/QĐ-BGDĐT	17/04/2017
6	Quan hệ quốc tế	8310206	Thạc sĩ	4876/QĐ-BGDĐT	16/11/2017
7	Tổ chức quản lý dược	8720212	Thạc sĩ	2951/QĐ-BGDĐT	14/08/2018
8	Luật kinh tế	8380107	Thạc sĩ	2429/QĐ-BGDĐT	25/08/2020
9	Kỹ thuật điện tử	8520203	Thạc sĩ	1509/QĐ-ĐHDT	03/04/2021
10	Kỹ thuật Môi trường	8520320	Thạc sĩ	2700/QĐ-BGDĐT	30/08/2021
11	Văn học	8229030	Thạc sĩ	394/QĐ-BGDĐT	27/01/2022
12	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	8810103	Thạc sĩ	395/QĐ-BGDĐT	27/01/2022
III	Đại học chính quy tập trung				
1	Ngôn ngữ Anh	7220201	Đại học	4596/QĐ-BGDĐT	05/07/1995
2	Quản trị kinh doanh	7340101	Đại học	4596/QĐ-BGDĐT	05/07/1995
3	Kỹ thuật phần mềm	7480103	Đại học	4596-QĐ/BGDĐT	05/07/1995
4	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	7810103	Đại học	4596-QĐ/BGDĐT	05/07/1995
5	Kỹ thuật xây dựng	7580201	Đại học	3100-QĐ/BGDĐT	16/09/1998

6	Kế toán	7340301	Đại học	5936-QĐ/BGDĐT	27/12/1999
7	Tài chính - Ngân hàng	7340201	Đại học	5888/QĐ-GDĐT	28/11/2002
8	Kiến trúc	7580101	Đại học	619-QĐ/BGDĐT	02/02/2005
9	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	7510102	Đại học	4332-QĐ/BGDĐT	11/08/2005
10	Văn học	7229030	Đại học	7283/QĐ-BGDĐT	08/12/2006
11	Quan hệ quốc tế	7310206	Đại học	7283/QĐ-BGDĐT	08/12/2006
12	Việt Nam học	7310630	Đại học	7283/QĐ-BGDĐT	08/12/2006
13	Hệ thống thông tin quản lý	7340405	Đại học	234/QĐ-BGDĐT	14/01/2008
14	Công nghệ kỹ thuật môi trường	7510406	Đại học	234/QĐ-BGDĐT	14/01/2008
15	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	7510301	Đại học	1066-QĐ/BGDĐT	20/02/2009
16	Điều dưỡng	7720301	Đại học	836-QĐ/BGDĐT	04/03/2010
17	Dược học	7720201	Đại học	1011-QĐ/BGDĐT	15/03/2012
18	Luật kinh tế	7380107	Đại học	316-QĐ/BGDĐT	30/01/2015
19	Y khoa	7720101	Đại học	5538-QĐ/BGDĐT	03/12/2014
20	Quản lý tài nguyên và môi trường	7850101	Đại học	5656-QĐ/BGDĐT	01/12/2014
21	Công nghệ thực phẩm	7540101	Đại học	805-QĐ/BGDĐT	16/03/2016
22	Truyền thông đa phương tiện	7320104	Đại học	2565-QĐ/BGDĐT	01/07/2017
23	Ngôn ngữ Trung Quốc	7220204	Đại học	4334/QĐ-BGDĐT	15/10/2018
24	Luật	7380101	Đại học	323-QĐ/BGDĐT	30/01/2018
25	Răng - Hàm - Mặt	7720501	Đại học	1675/QĐ-BGDĐT	26/04/2018
26	Thiết kế đồ họa	7210403	Đại học	1200/QĐ-BGDĐT	06/05/2019
27	Công nghệ sinh học	7420201	Đại học	4333/QĐ-BGDĐT	15/10/2018
28	An toàn thông tin	7480202	Đại học	5591/QĐ-BGDĐT	27/12/2018
29	Ngôn ngữ Hàn Quốc	7220210	Đại học	658/QĐ-ĐHDT	26/02/2020
30	Quản trị khách sạn	7810201	Đại học	659/QĐ-ĐHDT	26/02/2020
31	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	7520216	Đại học	1947/QĐ-ĐHDT	27/06/2020
32	Công nghệ Kỹ thuật ô tô	7510205	Đại học	2476/QĐ-ĐHDT	09/07/2020

33	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	7210202	Đại học	2581/QĐ-ĐHDT	17/07/2020
34	Thiết kế thời trang	7210404	Đại học	2834/QĐ-ĐHDT	07/08/2020
35	Du lịch	7810101	Đại học	1039/QĐ-ĐHDT	03/03/2021
36	Kiểm toán	7340302	Đại học	1229/QĐ-ĐHDT	16/03/2021
37	Kinh doanh thương mại	7340121	Đại học	1230/QĐ-ĐHDT	16/03/2021
38	Marketing	7340115	Đại học	1231/QĐ-ĐHDT	16/03/2021
39	Quản trị nhân lực	7340404	Đại học	1232/QĐ-ĐHDT	16/03/2021
40	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	7510605	Đại học	1233/QĐ-ĐHDT	16/03/2021
41	Ngôn ngữ Nhật	7220209	Đại học	2096/QĐ-ĐHDT	15/05/2021
42	Quản trị sự kiện	7340412	Đại học	2553/QĐ-ĐHDT	07/07/2021
43	Kỹ thuật điện	7520201	Đại học	2605/QĐ-ĐHDT	14/07/2021
44	Kỹ thuật y sinh	7520212	Đại học	2606/QĐ-ĐHDT	14/07/2021
IV	Từ xa				
1	Công nghệ thông tin	7480201	Đại học	873/QĐ-BGDĐT	25/02/2011
2	Ngôn ngữ Anh	7220201	Đại học	873/QĐ-BGDĐT	25/02/2011
3	Quản trị kinh doanh	7340101	Đại học	3485/QĐ-BGDĐT	23/06/2008
4	Kỹ thuật xây dựng	7580201	Đại học	4379/QĐ-BGDĐT	01/10/2013
5	Kế toán	7340301	Đại học	3485/QĐ-BGDĐT	23/06/2008
6	Tài chính - Ngân hàng	7340201	Đại học	3485/QĐ-BGDĐT	23/06/2008
7	Luật kinh tế	7380107	Đại học	1418/QĐ-BGDĐT	05/05/2016
V	Văn bằng 2				
1	Ngôn ngữ Anh	7220201	Đại học	1039/QĐ-BGDĐT-KHTC	14/03/2005
2	Quản trị kinh doanh	7340101	Đại học	1039/QĐ-BGDĐT-KHTC	14/03/2005
3	Kế toán	7340301	Đại học	1039/QĐ-BGDĐT-KHTC	14/03/2005
4	Tài chính - Ngân hàng	7340201	Đại học	1039/QĐ-BGDĐT-KHTC	14/03/2005

Trong điều kiện hầu hết các trường rất khó khăn về tuyển sinh nhưng Nhà trường không những luôn thực hiện đạt chỉ tiêu của Bộ Giáo dục và Đào tạo giao mà còn từng bước nâng chất lượng tuyển sinh đầu vào để đảm bảo chất lượng đào tạo.

Từ khi thành lập đến nay (31/12/2021), Trường đã tuyển sinh được 120.658 học viên - sinh viên và cung cấp cho xã hội 71.294 Tiến sĩ, Thạc sĩ, Kỹ sư, Kiến trúc sư và Cử nhân - nguồn nhân lực chất lượng cao đóng góp vào quá trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa và phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Kết quả khảo sát việc làm cho thấy tỷ lệ việc làm của sinh viên sau một năm tốt nghiệp đạt 95%. Có thể thấy rằng, chất lượng đào tạo của nhà Trường đã góp phần nâng cao trình độ dân trí và xã hội hóa giáo dục.

Nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, Trường đã tham gia Hiệp hội CDIO và PBL Thế giới nhằm đổi mới phương pháp giảng dạy thông qua việc áp dụng giảng dạy theo hình thức CDIO đối với các ngành khối kỹ thuật và công nghệ, hình thức Phương pháp học qua dự án (PBL) đối với các ngành khối kinh tế - xã hội¹; đa dạng các chương trình ngoại khóa và bổ sung nhiều học phần nhằm trang bị tư duy phản biện, phương pháp nghiên cứu khoa học cho sinh viên.

Trường đã được công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục được ABET- Tổ chức kiểm định hàng đầu của Hoa Kỳ, công nhận đạt kiểm định chất lượng theo chuẩn quốc tế đối với 3 chương trình: Kỹ thuật mạng, Hệ thống thông tin quản lý và Điện – Điện tử; Trường công bố chuẩn đầu ra cho 100% chuyên ngành đào tạo trước toàn xã hội.

1.1.2. Về công tác hợp tác quốc tế, liên kết đào tạo

Với mục tiêu nâng cao chất lượng đào tạo và tạo điều kiện cho cán bộ, sinh viên trau dồi kiến thức, giao lưu, trao đổi kinh nghiệm, tiếp cận với những phương pháp giảng dạy hiện đại Trường đã đẩy mạnh công tác hợp tác quốc tế thông qua các hoạt động hợp tác quốc tế và chuyển giao công nghệ với các cơ sở giáo dục đại học, tổ chức giáo dục nghề nghiệp uy tín của Thế giới, có thể kể đến như: Đại học Carnegie Mellon, Đại học Penn State, Đại học Purdue, Đại học California State Fullerton, Đại học Cal Poly, Trường Lorain County Community College (Hoa Kỳ), Trường Singapore Polytechnic (Singapore), Đại học Koblenz - Landau (CHLB Đức), Đại học

¹ CDIO (Conceive – Design – Implement – Operate), có nghĩa là: hình thành ý tưởng, thiết kế ý tưởng, thực hiện và vận hành; Phương pháp học qua dự án (PBL- Project-based learning).

Dong - A (Hàn Quốc), Tổ chức Hỗ trợ Đại học Thế giới Canada, Hội đồng Kế toán Vương quốc Anh, Tập đoàn Seires (Nhật Bản); đặc biệt Trường Đại học Duy Tân là đồng sáng lập Tổ chức Tổ chức Passage to Asian (P2A)², là đại diện vùng Châu Á của tổ chức CDIO Thế giới và là thành viên chính thức của tổ chức PBL Thế giới.

Nhằm đa dạng hoá các hình thức hợp tác quốc tế cũng như tạo cơ hội cho sinh viên được hưởng thụ nền giáo dục tiên tiến với chi phí thấp nhất, Trường đã ký kết hợp tác và chuyển giao 13 chương trình đào tạo tiên tiến thông qua các hoạt động hợp tác quốc tế và chuyển giao công nghệ trong các lĩnh vực: Công nghệ thông tin, Quản trị kinh doanh, Tài chính - Ngân hàng, Du lịch, Xây dựng và Kiến trúc, Điện - Điện tử với 4 đại học uy tín của Hoa Kỳ (Carnegie Mellon University - CMU, Pennsylvania State University - PSU, California State - CSU và Purdue State - PNU); được Bộ GD&ĐT đồng ý cho phép triển khai các chương trình liên kết đào tạo quốc tế trình độ Thạc sĩ ngành Điều dưỡng với Đại học Fooyin – Đài Loan và các chương trình ở trình độ Đại học như:

- Chương trình Du học tại chỗ (Liên kết 4+0) với Trường Đại học Troy (Hoa Kỳ), theo quyết định số 1719/QĐ-BGDĐT ngày 03/05/2018, đào tạo Cử nhân các ngành Quản trị du lịch và Khách sạn và Khoa học máy tính.

- Liên kết 1+1+2 với Trường Đại học Appalachian State (Hoa Kỳ) theo quyết định số 2892/QĐ-BGDĐT ngày 08/08/2013.

- Liên kết 2+2 với Trường đại học Medaille (Hoa Kỳ) theo Quyết định số 6297/QĐ-BGDĐT ngày 31/12/2014, đào tạo cử nhân Quản trị kinh doanh và Cử nhân Kế toán.

- Liên kết 3+1 với Trường Đại học Coventry (Anh Quốc) theo Quyết định số 6296/QĐ-BGDĐT ngày 31/12/2014, đào tạo trình độ Cử nhân Quản trị kinh doanh, Tài chính - Ngân hàng, Du lịch và Công nghệ thông tin.

1.1.3. Về công tác khoa học và công nghệ

Công tác khoa học và công nghệ luôn được nhà Trường đặc biệt quan tâm đầu tư, do đó công tác nghiên cứu khoa học của trường có sự phát triển vượt bậc, là điểm sáng của ngành, mà nổi bật nhất là các công bố quốc tế của Trường. Theo trang website khoa học thế giới (Web of Science của Clarivate, Hoa Kỳ, thống kê các công trình khoa học, công nghệ đã công bố trên 14.000 tạp chí khoa học chất lượng và uy

² Tổ chức Passage to Asian (P2A) - mạng lưới kết nối các trường Đại học khu vực Châu Á.

tín hàng đầu thế giới, còn được gọi là các tạp chí ISI) vừa công bố năng lực của các cơ sở nghiên cứu và giáo dục, trong đó có Việt Nam thì Trường Đại học Duy Tân là cơ sở tư thực duy nhất đứng thứ 5 trong top 10 trường có số công bố quốc tế nhiều nhất Việt Nam.

Đến 30/6/2020, Trường đã công bố hơn 6.000 sản phẩm khoa học, trong đó tiêu biểu là 3.387 bài báo ISI; 111 bài báo Scopus; 6 đề tài Nghị định thư; 4 đề tài cấp Bộ; 47 đề tài Nafosted; 7 đề tài cấp tỉnh; 140 bài báo đăng trên tạp chí quốc tế (Non ISI và Scopus); 627 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước; 532 bài báo đăng trong tạp chí Trường; 294 bài báo đăng trong các Hội nghị trong nước; 395 bài báo đăng trong các Hội nghị quốc tế; 126 sách xuất bản toàn quốc, Book Editor, chapter, sách chuyên khảo; 03 bằng độc quyền sáng chế; 837 đề tài NCKH của sinh viên; 361 đề tài cấp trường của giảng viên. Được Bộ Thông tin và Truyền thông cho phép xuất bản Tạp chí Khoa học và Công nghệ có mã số chuẩn quốc tế ISSN. Trường phối hợp với Liên minh Châu Âu vì sự đổi mới về Mạng công nghiệp và Hệ thống thông minh đồng sáng lập Tạp chí quốc tế Mạng công nghiệp và Hệ thống thông minh.

1.1.4. Về công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý và giảng viên

Cơ cấu bộ máy tổ chức, quản lý hoạt động của Trường, gồm có: Hội đồng Trường, Đảng ủy, Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng, Hội đồng Khoa học và Đào tạo, Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên.

Các đơn vị thuộc và trực thuộc gồm: 05 trường đào tạo và 02 Viện đào tạo (41 đơn vị thuộc Trường/Viện đào tạo với 25 Khoa), 08 viện nghiên cứu (07 Trung tâm thuộc Viện nghiên cứu), 38 đơn vị là các trung tâm, phòng, ban chức năng.

Đến ngày 31/12/2021, đội ngũ nhân sự toàn Trường có 1.222 cán bộ, giảng viên, nhân viên trong đó có 883 giảng viên, 339 cán bộ, chuyên viên; trên 29,3% giảng viên có trình độ Tiến sĩ (08 Giáo sư, 55 Phó Giáo sư, 194 Tiến sĩ).

Chất lượng đội ngũ giảng viên là yếu tố then chốt, có vai trò quyết định nâng cao chất lượng giáo dục trong các trường học. Bởi vậy, phát triển đội ngũ giảng viên có chất lượng cao là một chiến lược được quan tâm hàng đầu hiện nay tại trường. Trong xu thế hội nhập, một giảng viên đại học giỏi đồng thời phải là một nhà giáo, một nhà khoa học. Giảng viên phải có kiến thức chuyên môn sâu về ngành giảng dạy, về chương trình đào tạo, về xu hướng đào tạo, kỹ năng về dạy và học... Tất cả giảng

viên đều thực hiện nghiên cứu khoa học, tìm cách ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học vào thực tiễn và công bố các kết quả nghiên cứu. Theo đó, Nhà trường luôn quan tâm, tạo điều kiện cho giảng viên được học tập nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp. Đồng thời, xây dựng chính sách động viên, khuyến khích giảng viên thực hiện công tác nghiên cứu khoa học, làm đề tài khoa học, viết báo khoa học, đăng tải các ấn phẩm khoa học. Các sản phẩm khoa học công nghệ của sinh viên, giảng viên được áp dụng vào công tác giảng dạy, nghiên cứu, sản xuất thể hiện năng lực nghề nghiệp chuyên sâu của đội ngũ giảng viên, khả năng ứng dụng kiến thức vào thực tiễn sản xuất của thầy và trò nhà Trường.

Nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ, Trường đã cử hơn 450 lượt giảng viên đi tập huấn từ 1 đến 2 tháng tại các đại học Carnegie Mellon University (CMU); Pennsylvania State University (PSU); Fullerton Auxiliary Services Corporation Fullerton, California (CSU) và Purdue State - Hoa kỳ; đã hợp tác với trường về phương pháp giảng dạy mới và hàng chục giảng viên từ các đại học ở Hoa Kỳ, Singapore, Thụy Điển đến Trường đào tạo cho hơn 300 lượt giảng viên của trường và đầu tư cho đội ngũ đi học Nghiên cứu sinh, Thạc sĩ để nâng cao trình độ.

1.1.5. Về công tác cơ sở vật chất

Trường đã trang bị hệ thống cơ sở vật chất với đầy đủ trang thiết bị khang trang, hiện đại đáp ứng nhu cầu đào tạo, nghiên cứu, làm việc cho học viên, sinh viên, giảng viên, chuyên gia nghiên cứu cũng như cán bộ, chuyên viên, nhân viên trong Trường. Đến nay, Trường đã tạo dựng được hệ thống cơ sở vật chất với 61.697 m² đất thuộc sở hữu của Trường, xây dựng được 87.082 m² sàn, trong đó có 73.116,16 m² sàn trực tiếp phục vụ đào tạo, bình quân đạt 3,3 m²/sinh viên đảm bảo điều kiện chất lượng đào tạo tại 6 cơ sở đào tạo chính.

- ***Cơ sở số 03 và K7/25 Quang Trung:*** Số 03 hoặc K7/25 đường Quang Trung, phường Hải Châu I, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- ***Cơ sở 254 Nguyễn Văn Linh và 209 Phan Thanh:*** Số 254 đường Nguyễn Văn Linh, hoặc số 209 đường Phan Thanh, phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng;

- ***Cơ sở 137 Nguyễn Văn Linh:*** Số 137 đường Nguyễn Văn Linh, phường Nam Dương, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- **Cơ sở 3.5 ha - Hoà Khánh Nam:** Số 120 đường Hoàng Minh Thảo, phường Hoà Khánh Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- **Cơ sở Hà Bồng:** Số 59 đường Hà Bồng, phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

- **Cơ sở 2.1 ha - Phan Hành Sơn:** Số 02 đường Phan Hành Sơn, phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

Ngoài ra, Trường đã được thành phố Đà Nẵng đồng ý giao 286.976 m² đất tại đường Hoàng Văn Thái, xã Hoà Nhơn Huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng để đầu tư xây dựng Trường. Trường đang triển khai hoàn thành các thủ tục pháp lý để tiếp nhận và đầu tư xây dựng tại cơ sở này.

*** Tổng hợp diện tích đất và diện tích xây dựng**

TT	Nội dung	Diện tích (m2)	Hình thức sử dụng		
			Sở hữu	LK	Thuê
1	Tổng diện tích đất cơ sở đào tạo quản lý sử dụng	349.145,30	61.697,10	0	287.748,20
	Trong đó:				
a	Trụ sở chính	349.145,30	61.697,10	0	287.748,20
	Đất của Trường	62.219,30	61.497,10		722,2
	Đất thành phố cho thuê	286.976,00			286.976,00
2	Tổng diện tích sàn xây dựng phục vụ đào tạo,	73.116,16	70805,76		2310,4

	 nghiên cứu khoa học				
	Trong đó:				
a	Trụ sở chính	73.116,16	70805,76		2310,40

1.1.6. Trang thiết bị đào tạo và thực hành

Hệ thống phòng thí nghiệm - thực được trang bị đầy đủ thiết bị trong đó có nhiều thiết bị, máy móc hiện đại như: Phòng thí nghiệm Quang phổ; phòng thực hành kế toán ảo; phòng thí nghiệm Lý hóa, Hóa – sinh, Vi sinh, Y sinh, Môi trường, Giải phẫu, Điều dưỡng, Dược lý, Bào chế dược liệu, Sinh lý bệnh, Hệ thống nhúng, Robot – Micromouse, Điện – Điện tử, Viễn thông, Cơ học đất, Thủy lực, Vật liệu xây dựng, Sức bền vật liệu, Trắc địa, Vẽ kỹ thuật, Audio và Video, Lễ tân, Bếp, Buồng, Phòng,... ; 02 phòng ghi âm và thu hình; vườn thuốc đạt chuẩn ngành Dược; 100% phòng học được trang bị máy chiếu đa phương tiện, máy điều hòa.

Hệ thống công nghệ thông tin, hạ tầng mạng internet và mạng wifi miễn phí phủ khắp toàn Trường. Trường đã đầu tư hoàn thiện hệ thống Data Center phục vụ công tác đào tạo theo học chế tín chỉ, đào tạo từ xa dưới dạng E-Learning, học và thi trực tuyến (online), trang bị 394 projector (máy chiếu), 2.093 máy vi tính, 244 laptop được kết nối mạng. Các trang thiết bị khác như máy in, máy scanner, máy đọc barcode, máy chấm thi trắc nghiệm khách quan, công từ được trang bị đầy đủ. Bên cạnh hệ thống trang thiết bị, Trường còn thành lập các đơn vị chuyên sâu, chuyên trách nhằm thực hiện mục tiêu chiến lược như: Trung tâm Công nghệ phần mềm (CSE), Trung tâm Công nghệ thông tin (CIT), Trung tâm Điện – Điện tử (CEE).

Hệ thống 03 thư viện, được trang bị hiện đại gồm 194.012 đầu sách, tạp chí, ebook..., 85 máy tính, hơn 50 máy đọc sách điện tử với đầy đủ sách, giáo trình, tài liệu tham khảo Tiếng Việt và tiếng nước ngoài, tạp chí chuyên ngành đáp ứng yêu cầu phục vụ công tác học tập nghiên cứu tại Thư viện. Thư viện đã sử dụng phần mềm trong công tác quản lý, hỗ trợ tra cứu tài liệu (<http://elib.dtu.edu.vn>). Bên cạnh Thư viện truyền thống, Trường đã xây dựng thư viện điện tử với 160.000 tài liệu điện tử

(<http://thuvienso.edu.vn>) và kết nối với các cơ sở dữ liệu toàn văn trong nước và quốc tế như: <http://tailieu.vn>; Science@Direct; Springerlink ; Proquest Central ; IEEE...

Thư viện thường xuyên tổ chức các hoạt động để thu hút sinh viên như triển lãm sách, tọa đàm kỹ năng đọc sách hiệu quả, cuộc thi tranh luận. Thư viện thực hiện chính sách mở cửa 4 ca phục vụ người đọc, kể cả thứ bảy và chủ nhật. Thư viện đã tiến hành khảo sát và nhận được đánh giá cao của bạn đọc về mức độ đáp ứng yêu cầu của thư viện đối với bạn đọc. Kết quả khảo sát cho thấy có trên 90% sinh viên, giảng viên hài lòng về mức độ đáp ứng tài liệu phục vụ học tập và nghiên cứu của thư viện.

*** Thông tin về phòng thí nghiệm, phòng thực hành, xưởng thực tập, nhà tập đa năng, hội trường, phòng học, thư viện, trung tâm học liệu**

STT	Tên	Số lượng	Mục đích sử dụng	Đối tượng sử dụng	Diện tích sàn xây dựng (m2)	Hình thức sử dụng		
						Sở hữu	Liên kết	Thuê
1	Phòng thí nghiệm...	33	Thí nghiệm	GV, Người học	4.169,84	4.169,84	0,00	0,00
2	Phòng thực hành...	157	Thực hành	GV, Người học	14.377,80	14.377,80	0,00	846,00
3	Xưởng thực tập...	3	Thực hành	GV, Người học	1.316,00	1.316,00	0,00	0,00
4	Nhà tập đa năng	1	Thực hành	GV, Người học	9.627,00	9.627,00	0,00	0,00
5	Hội trường	6	Học tập, sự kiện	GV, Người học	2.674,36	2.674,36	0,00	0,00
6	Phòng học...	179	Học tập	GV, Người học	21.136,04	18.487,24	0,00	2648,80
7	Phòng học đa phương tiện...	100%		GV, Người học				
8	Thư viện...		Nghiên cứu	GV, Người học	1.898,62	1.898,62	0,00	0,00
9	Trung tâm học			GV, Người học	150.40	150.40	0,00	0,00

	liệu...			học				
10	Các phòng chức năng khác	199	Nghiên cứu, làm việc	GV, Người học	15.45 5,70	15.455, 70	0,0 0	,00

1.2. Các đơn vị tham gia công tác khảo thí

1.2.1. Phòng Đào tạo

Phòng Đào tạo của Trường Đại học Duy Tân là đơn vị được giao nhiệm vụ chỉ đạo, phối hợp cùng *Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục (KT&ĐBCLGD)* tổ chức thi đánh giá năng lực Tiếng Việt theo khung năng lực Tiếng Việt dùng cho người nước ngoài.

Hiện nay, Phòng Đào tạo có 12 cán bộ, trong đó có 01 Tiến sĩ, 09 Thạc sĩ, 02 Cử nhân. Phòng Đào tạo có các chức năng, nhiệm vụ sau:

- Tham mưu cho Ban Giám Hiệu và Hội đồng khoa học về việc xây dựng mục tiêu, phương hướng, qui mô, chương trình, phương pháp đào tạo các ngành và chuyên ngành đào tạo của trường.

- Tổ chức và quản lý công tác đào tạo bao gồm giảng dạy, học tập trong toàn trường đối với hệ chính quy.

- Cùng với các Khoa chuyên môn nghiên cứu nhu cầu, xác định mục tiêu, định hướng qui mô đào tạo; đề xuất các ngành và chuyên ngành, nội dung và phương pháp đào tạo các bậc và hệ đào tạo cho từng ngành và chuyên ngành đào tạo của Trường.

- Tham gia các Hội đồng về đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hội đồng chức năng khác theo qui định của Hiệu trưởng.

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức, điều hành và quản lý đào tạo cấp trường theo các chương trình của trường, quy chế đào tạo của Bộ GD&ĐT và những qui định khác của trường. Hợp đồng và làm thủ tục thanh lý, thanh toán hợp đồng giảng dạy, báo cáo chuyên đề đối với giảng viên thỉnh giảng theo qui định của Hiệu trưởng.

- Tổ chức coi thi, kiểm tra kết thúc các môn học trong từng chương trình đào tạo của Nhà trường.

- Công tác quản lý đối với sinh viên về các lĩnh vực: Quản lý hồ sơ; tập hợp và xử lý kết quả học tập theo qui chế đào tạo; đề xuất Hiệu trưởng xem xét sinh viên –

học sinh học tiếp, ngừng học, buộc thôi học, khen thưởng, kỷ luật về học tập, thi, kiểm tra; quản lý, cấp phát các loại văn bằng, chứng chỉ; chuyển đổi hình thức học tập của sinh viên theo các quy chế hiện hành của Bộ GD&ĐT.

- Tham gia công tác đào tạo theo học chế tín chỉ, tổ chức kiểm định chất lượng đào tạo, tuyển sinh, tốt nghiệp, khai giảng, bế giảng các bậc, hệ đào tạo trong trường. Tổng kết, báo cáo công tác đào tạo trong toàn trường.

1.2.2. Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục(KT&ĐBCLGD)

Trung tâm KT&ĐBCLGD thuộc Trường Đại học Duy Tân có chức năng, nhiệm vụ chuyên trách về tổ chức các kỳ thi kết thúc học phần, thi tốt nghiệp đại học, thi tuyển đầu vào Cao học, Nghiên cứu sinh và đánh giá năng lực ngoại ngữ, bên cạnh nhiệm vụ tham mưu cho Hiệu trưởng về công tác KT&ĐBCLGD; xây dựng kế hoạch và triển khai các hoạt động về KT&ĐBCLGD.

Đối với hoạt động khảo thí, đội ngũ lãnh đạo Trung tâm có năng lực quản lý tốt, có tinh thần trách nhiệm, trung thực, khách quan. Hiện nay Trung tâm KT&ĐBCLGD có 10 cán bộ cơ hữu, trong đó có 01 Tiến sĩ, 07 thạc sĩ và 02 cử nhân (01 cán bộ đang học Nghiên cứu sinh ngành Đo lường – Đánh giá trong giáo dục).

Mục tiêu của Trung tâm: Đảm bảo chất lượng các hoạt động bên trong Nhà trường, bao gồm: Giám sát chất lượng, kiểm tra chất lượng và đánh giá chất lượng. Đồng thời, đáp ứng các yêu cầu kiểm định chất lượng của Cơ quan Kiểm định chất lượng giáo dục quốc gia. Xây dựng Trung tâm trở thành cơ sở đào tạo chuyên gia về đánh giá và đảm bảo chất lượng giáo dục và đánh giá ngoài cho các cơ sở đào tạo khác nhau trong cả nước.

Nhiệm vụ của Trung tâm:

1. Xây dựng kế hoạch tự đánh giá của nhà trường và tổ chức tự đánh giá định kỳ, theo các tiêu chuẩn kiểm định chất lượng của Bộ GD&ĐT và của tổ chức Kiểm định chất lượng giáo dục Quốc gia sau này.

2. Tổ chức thực hiện đánh giá thường xuyên các hoạt động của Trường về các mặt: đánh giá ngành đào tạo, đánh giá chương trình đào tạo, đánh giá hiệu quả chất lượng giảng dạy của giảng viên, v.v... với mục đích xác định mức độ thực hiện mục tiêu, chương trình, nội dung giáo dục của Nhà trường.

3. Đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng mọi hoạt động của Nhà trường trong kế hoạch phát triển dài hạn, trung hạn và kế hoạch thường niên.

4. Nghiên cứu và ứng dụng vào thực tế các mô hình Đảm bảo chất lượng giáo dục trên thế giới vào thực tiễn Nhà trường.

5. Tư vấn về cải tiến các phương pháp giảng dạy ở đại học và sau đại học, phương pháp kiểm tra đánh giá học tập của sinh viên trong toàn trường;

6. Bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ cán bộ có trình độ chuyên môn cao về đảm bảo chất lượng và trình độ Tiếng Anh chuẩn quốc tế.

7. Chủ trì, làm nòng cốt trong việc xây dựng ngân hàng đề thi, ứng dụng Công nghệ công tin trong việc ra đề, chấm thi và phân tích chất lượng đề thi.

8. Xây dựng Trung tâm trở thành cơ sở đào tạo chuyên gia về kiểm định chất lượng giáo dục và kiểm tra đánh giá cho các cơ sở đào tạo khác nhau trong cả nước, đồng thời là thành viên của các mạng lưới chất lượng trên thế giới.

1.2.3. Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn (Khoa KHXH&NV)

Khoa KHXH&NV phối hợp với Phòng đào tạo và Trung tâm KT&ĐBCLGD đảm nhận nhiệm vụ bồi dưỡng và đánh giá năng lực sử dụng Tiếng Việt.

Phục vụ mục tiêu xuyên suốt nêu trên và nhằm đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, Khoa Khoa học Xã hội & Nhân văn (*Faculty of Social Science & Humanities*) được thành lập vào ngày 22/1/2007. Những ngày đầu, Khoa chỉ có 02 Tiến sĩ, 08 Thạc sĩ, nhưng đến nay khoa đã có 6 PGS, 11 Tiến sĩ, 03 NCS, 19 Thạc sĩ và 1 chuyên viên với 4 ngành: Văn học (hướng ứng dụng chuyên ngành Văn - Báo chí), Việt Nam học (hướng ứng dụng Văn hóa – Du lịch), Quan hệ quốc tế, Truyền thông đa phương tiện. Khoa cũng đã thiết lập được mối quan hệ với nhiều trường Đại học, Viện nghiên cứu lớn trong và ngoài nước, trong đó có các Đại học hàng đầu của Việt Nam như trường Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn - Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, Học Viện Ngoại giao, Đại học Huế, Đại học Đà Nẵng, Đại học Sư phạm Hà Nội, Học viện Khoa học Xã hội - Viện Hàn lâm KH-XH Việt Nam, Đại học Vinh, Học viện Hành chính - Chính trị khu vực III, cùng nhiều đại học uy tín đến từ Hoa Kỳ, Thái Lan, Singapore, Trung Quốc trong việc mời thỉnh giảng tham gia giảng dạy, hợp tác nghiên cứu khoa học và thực hiện chương trình trao đổi sinh viên.

Ngày ... tháng ... năm 20..., theo QĐ-BGDĐT ngày /.../ 20.... Bộ trưởng Bộ GD&ĐT cho phép Khoa đào tạo trình độ Thạc sĩ ngành Văn học, ngành Quan hệ

quốc tế. Ngày ... tháng ... năm 20..., Bộ trưởng Bộ GD&ĐT cho phép Khoa đào tạo trình độ Tiến sĩ ngành Quan hệ quốc tế theo QĐ số BGDĐT ngày /.../ 20...

Khoa Khoa học Xã hội & Nhân văn luôn bám sát mục tiêu đào tạo: “*Tất cả vì quyền lợi học tập và có việc làm của sinh viên*”. Hiện nay, nhiều cựu sinh viên của Khoa đã tốt nghiệp và đang làm việc tại nhiều cơ quan, tổ chức đoàn thể, doanh nghiệp trong cả nước. Hầu hết sinh viên tốt nghiệp từ Khoa KHXH&NV đã đáp ứng được yêu cầu về trình độ chuyên môn khi tiếp nhận công việc, đặc biệt sinh viên của Khoa luôn được đánh giá cao về những kỹ năng làm việc thực tế và trình độ sử dụng ngoại ngữ.

* Cơ cấu tổ chức của Khoa gồm:

- Hội đồng khoa học Khoa;
- Ban Lãnh đạo Khoa: 01 Trưởng Khoa, 01 Phó trưởng Khoa, 01 Giáo vụ;
- Tổ bộ môn (3 tổ bộ môn đảm nhận đào tạo 4 chuyên ngành): Tổ bộ môn Báo chí – Truyền thông quản lý 2 ngành Văn học (hướng ứng dụng Văn - Báo chí & Truyền thông đa phương tiện. Tổ bộ môn Văn hóa Du Lịch quản lý ngành Việt Nam học (hướng ứng dụng Văn hóa – Du lịch); Tổ bộ môn Quan hệ quốc tế. Bên cạnh đó còn có Tổ chuyên môn Dạy tiếng Việt cho người nước ngoài. Nhiệm vụ chính của Tổ là đào tạo sinh viên 02 ngành: Việt Nam học chuyên ngành Văn hóa - Du lịch và ngành Tiếng Việt cho người nước ngoài.
- Bộ phận Công Đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Câu lạc bộ Báo chí – Truyền thông.

Hiện nay, Khoa đã xây dựng được đội ngũ cán bộ - giảng viên - chuyên viên chất lượng gồm 39 người, trong đó có 6 PGS, 11 Tiến sĩ (chiếm 40%), 3 Nghiên cứu sinh, 19 Thạc sĩ (chiếm 60%). Hầu hết, đội ngũ Tiến sĩ trong Khoa đều tốt nghiệp từ các nước phát triển như Đức, Nga, Hà Lan, Thụy Sĩ và các trường đại học lớn trong cả nước. Giảng viên cơ hữu của Khoa đa phần là cán bộ trẻ, nhiệt huyết với nghề, năng động, sáng tạo, không ngừng học hỏi nâng cao kiến thức và đã được cử đi tập huấn về phương pháp giảng dạy tích cực tại các Trường Đại học uy tín ở Singapore và Hoa Kỳ. Đội ngũ này là điều kiện đảm bảo chất lượng đầu ra cho sinh viên của Khoa. Bên cạnh đó, Khoa thường xuyên mời các Giáo sư, Tiến sĩ đầu ngành tại các trường Đại học có uy tín trong nước và trên thế giới, các chuyên gia làm việc trong các doanh nghiệp, các cơ quan nhà nước, Viện nghiên cứu... về tham gia công tác giảng dạy. Điều này giúp

Khoa tăng khả năng giải quyết các vấn đề thực tiễn của sinh viên, cũng như đảm bảo sự cập nhật liên tục hệ thống kiến thức và phương thức tiếp cận tốt nhất cho sinh viên.

Bên cạnh đó, Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn hiện có nhiều giảng viên đã từng giảng dạy, thỉnh giảng và tổ chức thực hiện các chuyên đề tại các trường Đại học trong cả nước; nhiều giảng viên có thành tích cao trong về nghiên cứu khoa học và giảng dạy. Hơn nữa, Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn còn có những cộng tác viên là các Giáo sư, Tiến sĩ của các trường Đại học khác như: Đại học Khoa học Huế, Trường Đại học Quảng Nam, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh, Trường Đại học Sư phạm Quy Nhơn..v.v.. Với đội ngũ giảng viên và cộng tác viên phong phú và đa dạng, Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn trường Đại học Duy Tân có đầy đủ khả năng đảm nhận đào tạo giảng dạy Tiếng Việt cho người nước ngoài theo thông tư 27/2020 của Bộ GD&ĐT

Về nghiên cứu khoa học, trong những năm vừa qua, khoa đã có nhiều đề tài khoa học của giảng viên và sinh viên từ cấp Khoa, cấp Trường, cấp Tỉnh. Sản phẩm nghiên cứu của cán bộ giảng viên đã được ứng dụng có hiệu quả trong các lĩnh vực giáo dục, văn hóa, góp phần to lớn trong việc nâng cao chất lượng đào tạo trình độ cử nhân. Khoa đã chủ trì và phối hợp tổ chức Hội thảo khoa học cấp Trường, miền Trung và quốc tế. Hệ thống giáo trình mới ở tất cả các học phần về cơ bản Khoa đã hoàn thành trên cơ sở cập nhật những thông tin khoa học mới nhất về chuyên ngành trong, ngoài nước. Chú trọng việc ứng dụng công nghệ thông tin vào việc đổi mới phương pháp giảng dạy.

Khoa đã tổ chức nhiều Hội nghị khoa học đạt kết quả tốt, có ý nghĩa cả về khoa học và thực tiễn. Trong 14 năm qua, các cán bộ trong khoa đã viết khoảng 300 bài báo, khoảng 20 cuốn sách gồm chuyên luận, giáo trình, giáo khoa. Nhận thức rõ việc giáo dục đại học không thể tách rời với nghiên cứu khoa học, những khoa học cụ thể không thể phát triển nếu không dựa trên khoa học cơ bản, Khoa Ngữ văn đã liên tục động viên, tạo điều kiện cho các nhà khoa học nghiên cứu, công bố kết quả nghiên cứu khoa học, phục vụ việc giảng dạy tại tất cả các hệ đào tạo.

Năm 2020 trường Đại học Duy Tân có khá nhiều sinh viên, học viên nước ngoài theo học các chương trình đào tạo của các trường / khoa thành viên. Từ khi được thành lập đến nay, Tổ bộ môn Việt Nam học đã tham gia đào tạo được 02 khóa sinh viên là

người nước ngoài đến học tại Đại học Duy Tân. Hiện nay Tổ có đội ngũ cán bộ gồm 14 Giảng viên, trong đó có 03 Phó Giáo sư, 05 Tiến sĩ, 06 Thạc sĩ.

Trong thời gian tới, Nhà trường sẽ giao cho khoa đẩy mạnh triển khai các hoạt động liên kết, hợp tác, đào tạo tiếng Việt và văn hóa Việt Nam cho người nước ngoài, dự kiến thực hiện tổ chức chương trình dự bị đại học cho học viên người Lào theo khung năng lực Tiếng Việt mà Khoa đang triển khai.

Như vậy, Trường Đại học Duy Tân là cơ sở được giao nhiệm vụ đào tạo ngành Ngữ văn, Tiếng Việt và Văn hóa Việt Nam; có đủ năng lực bồi dưỡng năng lực sử dụng tiếng Việt cho người nước ngoài.

Trên cơ sở đó, Hội đồng trường đã ban hành Nghị quyết số /NQ-HĐT-ĐHDT ngày .../.../.... phê duyệt Đề án thành lập Trung tâm Đánh giá năng lực tiếng Việt dành cho người nước ngoài.

1.3. Đội ngũ cán bộ, giảng viên tham gia công tác khảo thí

Trường có đội ngũ cán bộ quản lý có phẩm chất đạo đức và năng lực, đội ngũ giảng viên chất lượng cao với nhiều chuyên gia đầu ngành đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học.

Trường đã có chiến lược xây dựng đội ngũ, thực hiện các quy trình tuyển dụng, bổ nhiệm cán bộ đúng quy định. Công tác phát triển đội ngũ cán bộ của trường đã phục vụ sứ mạng, đáp ứng mục tiêu phát triển của Nhà trường. Trường có những chính sách và biện pháp tích cực tạo điều kiện cho cán bộ, giảng viên được học tập, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ.

*** Danh sách cán bộ quản lý và giảng viên tham gia công tác khảo thí**

- Cán bộ chấm thi nói viết: (Số lượng 10 người)

TT	Họ và tên	Học hàm	Chuyên ngành đào tạo	Chức danh	Ghi chú
1	Hoàng Thị Hường	Tiến sĩ	Văn học	Tổ trưởng	
2	Nguyễn Thị Thanh Xuân	PGS.TS	Văn học	Tổ viên	
3	Trần Thị Ánh Nguyệt	Tiến sĩ	Lí luận Văn học	Tổ viên	
4	Nguyễn Thành Khánh	Tiến sĩ	Văn học	Tổ viên	
5	Hoàng Thùy Dương	Thạc sĩ	Văn học	Tổ viên	
6	Trần Hoàng Thùy Linh	Thạc sĩ	Ngôn ngữ học	Tổ viên	
7	Nguyễn Thị Kim Bài	Thạc sĩ	Văn học	Tổ viên	
8	Huỳnh Phước Lê	Thạc sĩ	Văn học	Tổ viên	
9	Lê Thị Hải	Thạc sĩ	Văn học	Tổ viên	
10	Bùi Thị Kim Phượng	Thạc sĩ	Văn học	Tổ viên	

- Cán bộ ra đề thi (4 người)

TT	Họ và tên	Học hàm	Chuyên ngành đào tạo	Chức danh	Ghi chú
1	Hoàng Thị Hương	Tiến sĩ	Văn học	Tổ trưởng	
2	Lê Thị Diệu Mi	Thạc sĩ	Việt Nam học	Tổ viên	
3	Nguyễn Thị Kim Bài	Thạc sĩ	Văn học	Tổ viên	
4	Trần Hoàng Thùy Linh	Thạc sĩ	Ngôn ngữ học	Tổ viên	

- Cán bộ phân tích đề thi

TT	Họ và tên	Học hàm	Chuyên ngành đào tạo	Đơn vị đào tạo	Chức vụ
1	Lê Nguyễn Tuệ Hằng	Tiến sĩ	Giáo dục học	Northern University, Hoa Kỳ	Phó Hiệu trưởng
2	Trần Văn Hùng	Tiến sĩ	Khoa học Giáo dục	Đại học Vinh	Trưởng phòng Thanh tra
3	Phan Văn Sơn	Thạc sĩ	Quản lý Giáo dục	ĐH Đà Nẵng	Phó CT HĐQT

2. CÁC ĐIỀU KIỆN CHUNG

2.1. Cơ sở vật chất tổ chức thi

2.1.1. Cơ sở vật chất của Trường

Trường Đại học Duy Tân có đủ diện tích lớp học theo quy định cho việc dạy và học, có ký túc xá cho người học và sân bãi cho các hoạt động văn hóa thể thao.

Trường có đủ nguồn lực về cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng đầy đủ các yêu cầu để tổ chức thi đánh giá năng lực Tiếng Việt (theo hình thức thi trên giấy và thi trên máy tính).

*** Bảng 1. Cơ sở vật chất phục vụ chương trình đào tạo**

Số TT	Loại phòng	Số lượng	Tổng diện tích (m ²)
1	Phòng học	176	29.208,6
2	Phòng máy tính	19	2.760
3	Phòng học tiếng	9	1.231,4
3	Thư viện	3	1.820
4	Phòng thí nghiệm, thực hành	124	11.957

5	Xưởng thực tập – thực hành		
6	Phòng ký túc xá		9.375
7	Nhà ăn	1	200
8	Hội trường	4	1.617
9	Nhà văn hóa		
10	Nhà thi đấu đa năng		
11	Sân vận động		13.069
12	Diện tích khác (văn phòng, nhà kho, xưởng,...)		508
13	Tổng diện tích đất đai	6	61.697
14	Tổng diện tích sàn xây dựng		82.362,2
15	Tổng diện tích sàn xây dựng trực tiếp phục vụ đào tạo		62.135,22

* **Bảng 2.** Trang thiết bị đào tạo và thực hành

TT	Tên phòng thực hành	Tên thiết bị	Số lượng
1	Phòng 403 (Cơ sở 254 Nguyễn Văn Linh và 209 Phan Thanh, thành phố Đà Nẵng)	Ổ cứng WD 4TB	01
		Ống kính máy quay phim CANON CE-E18-80mm T4.4L+Bộ điều khiển CANON ZSG-C10	01
		Ống kính máy quay phim CANON RF-70200M F2.8 LIS USM	01
		Máy ảnh CANON 5D Mark 3; ống kính 24-105mm 6120672	01
		Máy ảnh kỹ thuật số CANON EOS IDX MK-II, DS 125561-298028000241	01
		Máy ảnh KTS CANON EOS RS KIT RF24-105mm F/4L IS USM DS126839 s/r:048021000757	01
		Card Matrox RTX2 (MMTI-491)	01
		Case máy tính (Intel Core i9-9900X; SSD 860 pro 256Gb, WD 6TB;...)	01
		Máy chiếu CANON	01
		Máy quay SONY 3CMOS	01
		Máy quay SONY 69607	01
		Máy quay SONY DRS-PD177P	01
		Máy quay CANON XF305E CAMERA S/n: 263852900179	01
Switch Catalyst 2960-X 24 GigE 2x10G SFP+LAN Base	01		

		Bút chiếu Logitech R400		01
		Card màn hình RTX 2080 EVGA		01
		Chân máy quay, chân đèn		16
		DDRam 3 2GB		03
		Bộ nhớ trong Kingston Bgb/1600		02
		Remote Benro		01
		Bộ chia HDMI		02
		Thẻ nhớ 64-128GB		04
		Headphones		03
		Tủ các loại		06
		Bộ cò chụp ảnh tự động GODOX VB860II KIT WITH X1T-C TTL WIRELESS FLASH TRIGGER, s/r: 23BYXN1C		01
		Bộ micro không dây – BOYA BY-WM8 Pro K2		01
		Micro cầm tay không dây		11
		Đèn Godox 1000C		03
		Đầu thu/ghi		04
		Amplify		01
		Loa		03
		Ti vi		02
		Camera		01
		Máy ghi âm		01
		Laptop		01
		Máy in		01
		Ổ cứng		03
		Switch		01
		Máy scan		01
		Điều hòa		01
		Điện thoại		01
2	Phòng 413 (Cơ sở 254 Nguyễn Văn Linh và 209 Phan Thanh, thành phố Đà	Máy chiếu Hitachi CP-EX302N		01
		Màn chiếu		01
		Bảng từ xanh (1,2x3,6m)		01
		Bộ Micro		01

	Năng)	Amply		01
		Access point		01
		Camera		02
		Điều hòa		02
		Quạt đảo		11
		Loa		02
		Bàn học viên		52
		Ghế gỗ		100
3	Phòng 414 (Cơ sở 254 Nguyễn Văn Linh và 209 Phan Thanh, thành phố Đà Nẵng)	Máy chiếu Hitachi CP-Ễ302NP		01
		Màn chiếu		01
		Bảng từ xanh (1,2x3,6m)		01
		Bộ Micro		01
		Amply		01
		Access point		01
		Camera		02
		Điều hòa		02
		Quạt đảo		10
		Loa		02
		Bàn học viên		51
		Ghế gỗ		102
4	Phòng 506 (Cơ sở 254 Nguyễn Văn Linh và 209 Phan Thanh, thành phố Đà Nẵng)	Máy chiếu MAXELL MC-EX303E		01
		Màn chiếu		01
		Loa		01
		Camera		01
		Điều hòa		02
		Quạt đảo		06
		Bàn học viên		28
		Ghế xoay		18
		Ghế inox		09
		Bảng kính (1400x3600)		01
5	Phòng 507 (Cơ sở 254 Nguyễn Văn Linh và 209	Máy chiếu Hitachi Cp-X2530WNEF		01
		Màn chiếu		01
		Switch Catalys 2960		01

	Phan Thanh, thành phố Đà Nẵng)	Bảng vẽ (1400x3600)		02
		Bảng mêca (600x1000)		01
		Đầu thi micro không dây		01
		Loa		02
		Quạt đảo		13
		Router, Linksy		01
		Catalys 2950 WS-C2950-24		01
		Ghế xoay		54
		Máy tính để bàn		54
		Amply		01
		Camera		01
		Điều hòa		04
		Tủ		01
6	Phòng 508A (Cơ sở 254 Nguyễn Văn Linh và 209 Phan Thanh, thành phố Đà Nẵng)	Máy chiếu Hitachi CP-EX302N		01
		Màn chiếu		01
		Bảng vẽ (1400x3600)		01
		Bảng mêca (1400x3600)		01
		Bàn học viên		29
		Ghế xoay		20
		Ghế inox		08
		Điều hòa		02
		Quạt đảo		06
7	Phòng 508B (Cơ sở 254 Nguyễn Văn Linh và 209 Phan Thanh, thành phố Đà Nẵng)	Máy chiếu Hitachi CP-EX302N		01
		Màn chiếu		01
		Bàn học viên		28
		Bảng kính (1400x3600)		01
		Ghế xoay		19
		Ghế inox		07
		Camera		01
		Điều hòa		02
		Quạt đảo		05
8	Phòng 513 (Cơ sở 254 Nguyễn Văn Linh và 209 Phan Thanh,	Máy chiếu Hitachi CP-EX302N		01
		Màn chiếu		01
		Bộ máy tính		25
		Máy in		01

	thành phố Đà Nẵng)	Access point		01
		Thiết bị thu phát vô tuyến Meraki MR 33 + Bản quyền		01
		Camera		01
		Điều hòa		02
		Quạt đứng		02
		Bộ salon tiếp khách		01
		Bàn giao dịch		01
		Bàn		05
		Ghế xoay		11
		Kệ sách		03
		Tủ các loại		08
9	Phòng 514 (Cơ sở 254 Nguyễn Văn Linh và 209 Phan Thanh, thành phố Đà Nẵng)	Máy chiếu Canon LV-X300		01
		Màn chiếu		01
		Bộ micro		01
		Amply		01
		Loa		02
		Camera		01
		Điều hòa		01
		Quạt đảo		11
		Quạt treo tường		02
		Bảng vẽ		01
		Bảng kính (1400x3600)		01
		Bàn học viên		39
		Ghế inox		36
		Ghế xoay		05

*** Bảng 3. Thống kê trang thiết bị thực tế**

Số TT	Tên gọi của máy, thiết bị, kí hiệu, mục đích sử dụng	Nước sản xuất, năm sản xuất	Số lượng	Tên học phần sử dụng thiết bị	Ghi chú
1	Máy tính		1.300	Tất cả các học phần	
2	Server		55 cái	Tất cả các học phần	
3	Projector		231	Tất cả các học phần	
4	Máy in		85	Tất cả các học phần	
5	Máy Photo		11	Tất cả các học phần	
6	Đèn chiếu		5	Tất cả các học phần	

7	Khuếch đại âm thanh		31	Tất cả các học phần	
8	Cassetter		97	Tất cả các học phần	
9	Switch		55	Tất cả các học phần	
10	Hub		32	Tất cả các học phần	
11	Laptop		215	Tất cả các học phần	
12	Máy ảnh		11	Tất cả các học phần	
13	Máy quay phim		5	Tất cả các học phần	
14	Ổn áp		37	Tất cả các học phần	
15	Tủ lạnh		11	Tất cả các học phần	
16	Điện thoại		98	Tất cả các học phần	
17	Máy điều hòa		415	Tất cả các học phần	
18	Máy Fax		8	Tất cả các học phần	
20	Tivi		26	Tất cả các học phần	
21	Camera		38	Tất cả các học phần	
22	Đầu DVD		25	Tất cả các học phần	
23	Gauter		3	Tất cả các học phần	
24	Quạt các loại		310	Tất cả các học phần	
25	Tủ		378	Tất cả các học phần	
26	Bảng viết các loại		286	Tất cả các học phần	
27	Đồng hồ		87	Tất cả các học phần	
28	Máy ghi âm		100	Tất cả các học phần	
29	Bàn		6076	Tất cả các học phần	
30	Ghế		8550	Tất cả các học phần	

Trường Đại học Duy Tân đã trang bị hệ thống cơ sở vật chất với đầy đủ trang thiết bị khang trang, hiện đại, đạt tiêu chuẩn, đáp ứng nhu cầu đào tạo, nghiên cứu, làm việc cho học viên, sinh viên, giảng viên, chuyên gia nghiên cứu cũng như cán bộ, chuyên viên, nhân viên trong Trường. Đến nay, Trường đã tạo dựng được hệ thống cơ sở vật chất với hơn 61.697 m² đất, xây dựng được 82.362,2 m² sàn, trong đó có 55.574,54 m² sàn trực tiếp phục vụ đào tạo, bình quân đạt 3,1 m²/sinh viên đảm bảo điều kiện chất lượng đào tạo tại 6 cơ sở đào tạo chính.

- Cơ sở số 03 Quang Trung và K7/25 Quang Trung: Số 03 và K7/25 đường Quang Trung, phường Hải Châu I, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Cơ sở 254 Nguyễn Văn Linh và 209 Phan Thanh: Số 254 đường Nguyễn Văn Linh và số 209 đường Phan Thanh, phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Cơ sở 137 Nguyễn Văn Linh: Số 137 đường Nguyễn Văn Linh, phường Nam Dương, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Cơ sở 3.5 ha - Hoà Khánh Nam: Số 120 đường Hoàng Minh Thảo, phường Hoà Khánh Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Cơ sở Hà Bồng: Số 59 đường Hà Bồng, phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

- Cơ sở 2.1 ha - Phan Hành Sơn: Số 02 đường Phan Hành Sơn, phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

Ngoài ra, Trường Đại học Duy Tân đã được thành phố Đà Nẵng đồng ý giao 286.976 m² đất tại đường Hoàng Văn Thái, xã Hòa Nhơn Huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng để đầu tư xây dựng Trường. Trường đang triển khai hoàn thành các thủ tục pháp lý để tiếp nhận và đầu tư xây dựng tại cơ sở này.

Trường có hệ thống thư viện có cơ sở vật chất, trang thiết bị khá hiện đại, nguồn lực thông tin tương đối đầy đủ phục vụ hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học của Nhà trường.

Hệ thống 03 Thư viện được trang bị đầy đủ học liệu và hiện đại gồm 101.270 đầu sách, tạp chí, ebook... trong đó có 17.052 sách in và 84.218 tài liệu điện tử, 85 máy tính, hơn 50 máy đọc sách điện tử với đầy đủ sách, giáo trình, tài liệu tham khảo tiếng Việt và tiếng nước ngoài, tạp chí chuyên ngành đáp ứng yêu cầu phục vụ công tác học tập nghiên cứu tại Thư viện. Thư viện đã sử dụng phần mềm trong công tác quản lý, hỗ trợ tra cứu tài liệu (<http://elib.dtu.edu.vn>). Bên cạnh Thư viện truyền thống, Trường đã xây dựng thư viện điện tử với 160.000 tài liệu điện tử (<http://thuvienso.edu.vn>) và kết nối với các cơ sở dữ liệu toàn văn trong nước và quốc tế như: <http://tailieu.vn>; Science@Direct; Springerlink; Proquest Central; IEEE.

Thư viện Trường thường xuyên tổ chức các hoạt động để thu hút học viên, sinh viên như triển lãm sách, tọa đàm kỹ năng đọc sách hiệu quả, cuộc thi tranh luận. Thư viện thực hiện chính sách mở cửa 3 ca phục vụ người đọc, kể cả Thứ bảy và Chủ nhật. Thư viện Trường đã tiến hành khảo sát và nhận được đánh giá cao của bạn đọc về mức độ đáp ứng yêu cầu của thư viện đối với bạn đọc. Kết quả khảo sát cho thấy có

trên 90% học viên, sinh viên, giảng viên hài lòng về mức độ đáp ứng tài liệu phục vụ học tập và nghiên cứu của thư viện.

2.1.2. Cơ sở vật chất phục vụ cho việc đánh giá năng lực Tiếng Việt

Phòng thi trực tiếp và phòng lab để thi trên máy tính đều có đủ ánh sáng, bàn, ghế, bảng, máy chiếu, phấn, bút dạ, có hệ thống camera giám sát ghi lại được toàn bộ diễn biến của quá trình thi, có đồng hồ dùng chung để tất cả thí sinh theo dõi được giờ làm bài, và có đầy đủ thiết bị ghi âm, phát âm, ghi hình ở máy tính trong các phòng lab. Nhà trường đã xây dựng 02 Phòng ghi âm và thu hình; 100% phòng học được trang bị máy chiếu đa phương tiện, hệ thống camera và âm thanh phục vụ đào tạo online, máy điều hòa.

Hệ thống thông tin, mạng internet và mạng wifi miễn phí phủ khắp toàn Trường. Trường đã đầu tư hoàn thiện hệ thống Data Center phục vụ công tác đào tạo theo học chế tín chỉ, đào tạo từ xa dưới dạng E-Learning, đào tạo và thi trực tuyến; trang bị 244 máy chiếu, 1.997 máy vi tính hiện đại được kết nối mạng. Các trang thiết bị khác như máy in, máy scanner, máy đọc barcode, máy chấm thi trắc nghiệm khách quan, cổng từ được trang bị đầy đủ. Bên cạnh hệ thống trang thiết bị, Trường còn thành lập các đơn vị chuyên sâu, chuyên trách nhằm thực hiện mục tiêu chiến lược như: Trung tâm Công nghệ phần mềm (CSE), Trung tâm Công nghệ thông tin (CIT), Trung tâm Điện – Điện tử (CEE), Trung tâm Microsoft (MIC), vv... .

Trường đã đầu tư hệ thống 30 phòng Lab phục vụ công tác khảo thí trên máy tính với đầy đủ các thiết bị máy tính, máy chiếu, máy điều hòa, hệ thống âm thanh, camera giám sát.

Tổng số máy tính của 30 phòng Lab này là hơn 1.000 máy có cấu hình cao. Ngoài ra, hệ thống máy chủ được đầu tư mới bao gồm 05 máy chủ rack-mounted sử dụng công nghệ lưu trữ dữ liệu DAS (Direct attached storage) là cơ chế lưu trữ với thiết bị gắn trực tiếp vào máy chủ. Đây được coi là công nghệ lưu trữ truyền thống được nhiều doanh nghiệp sử dụng. Với cơ chế DAS, mỗi máy chủ sẽ có một hệ thống lưu trữ và phần mềm quản lý lưu trữ riêng biệt, hệ thống máy chủ cũng được trang bị thiết bị cân bằng tải và thiết bị tường lửa (Firewall) để đảm bảo an ninh, an toàn dữ liệu. Hệ thống này có thể tổ chức thi đánh giá năng lực ngoại ngữ trên máy tính cùng một lúc cho hơn 500 thí sinh. Toàn bộ hệ thống phòng lab này đã được đưa vào sử dụng để tổ chức thi đánh giá năng lực ngoại ngữ cho toàn bộ sinh viên của Đại học

Duy Tân từ năm 2015. Trường cũng đã trang bị máy ghi âm để ghi âm lại quá trình thi nói của toàn bộ thí sinh đối với hình thức thi trên giấy.

Hiện tại Trường có giảng đường, phòng học được trang bị đầy đủ bàn ghế, bảng, máy tính có kết nối internet, máy chiếu, máy CD, camera, trong đó có 20 phòng học lớn với sức chứa từ 100 – 250 người cho mỗi phòng. Ngoài phòng học và phòng thực hành, Trường còn xây dựng 03 hội trường với sức chứa hơn 400 người, 10 phòng hội thảo với sức chứa 200 chỗ ngồi, được trang bị đầy đủ thiết bị về âm thanh, ánh sáng, máy chiếu, điều hòa nhiệt độ, phục vụ cho các buổi hội nghị, hội thảo khoa học, các buổi tập huấn, bồi dưỡng và đào tạo kiến thức chuyên môn. Các phòng học đều đáp ứng đầy đủ yêu cầu về cơ sở vật chất có thể được dùng để tổ chức thi trực tiếp.

Phụ lục: Thống kê trang thiết bị thực tế

Số TT	Tên gọi của máy, thiết bị, kí hiệu, mục đích sử dụng	Nước sản xuất, năm sản xuất	Số lượng	Tên học phần sử dụng thiết bị	Ghi chú
1	Máy tính		1.300	Tất cả các học phần	
2	Server		55 cái	Tất cả các học phần	
3	Projector		231	Tất cả các học phần	
4	Máy in		85	Tất cả các học phần	
5	Máy Photo		11	Tất cả các học phần	
6	Đèn chiếu		5	Tất cả các học phần	
7	Khuếch đại âm thanh		31	Tất cả các học phần	
8	Cassetter		97	Tất cả các học phần	
9	Switch		55	Tất cả các học phần	
10	Hub		32	Tất cả các học phần	
11	Laptop		215	Tất cả các học phần	
12	Máy ảnh		11	Tất cả các học	

				phần	
13	Máy quay phim		5	Tất cả các học phần	
14	Ôn áp		37	Tất cả các học phần	
15	Tủ lạnh		11	Tất cả các học phần	
16	Điện thoại		98	Tất cả các học phần	
17	Máy điều hòa		415	Tất cả các học phần	
18	Máy Fax		8	Tất cả các học phần	
20	Tivi		26	Tất cả các học phần	
21	Camera		38	Tất cả các học phần	
22	Đầu DVD		25	Tất cả các học phần	
23	Gauter		3	Tất cả các học phần	
24	Quạt các loại		310	Tất cả các học phần	
25	Tủ		378	Tất cả các học phần	
26	Bảng viết các loại		286	Tất cả các học phần	
27	Đồng hồ		87	Tất cả các học phần	
28	Máy ghi âm		100	Tất cả các học phần	
29	Bàn		6076	Tất cả các học phần	
30	Ghế		8550	Tất cả các học phần	

Khu vực thi: Trường Đại học Duy Tân đã đầu tư và xây dựng được hệ thống cơ sở vật chất khang trang phục vụ tốt nhu cầu giảng dạy, học tập cũng như đủ khả năng tổ chức các đợt thi đánh giá năng lực ngoại ngữ cả trên giấy và trên máy tính có quy

mô lớn, số lượng thí sinh đông. Khu vực thi đảm bảo các yêu cầu về an toàn, an ninh và phòng chống cháy nổ.

2.1.3. Thiết bị kiểm tra an ninh

Trường có trang bị thiết bị kiểm tra an ninh (cầm tay), camera giám sát trong các phòng thi để kiểm soát, ngăn chặn việc mang tài liệu, đồ dùng trái phép vào phòng thi.

2.1.4. Bảo quản đồ đạc thí sinh

Các khu vực thi trên máy và thi trên giấy đều được bố trí khu vực để tư trang cho thí sinh. Mỗi đợt thi, trường đều bố trí phòng, dụng cụ và cán bộ phụ trách để bảo quản đồ đạc của thí sinh để lại ngoài phòng thi.

2.1.5. Phòng Hội đồng thi

Mỗi cơ sở đào tạo của Trường đều bố trí 01 đến 02 phòng hội đồng thi riêng biệt với đầy đủ tủ đựng tư trang của cán bộ coi thi, hệ thống trình chiếu camera lắp đặt tại các phòng thi để hội đồng thi tiện giám sát, theo dõi diễn biến trong kỳ thi.

Phòng làm việc của Hội đồng thi có đủ trang thiết bị và đồ dùng cần thiết để phục vụ công tác trực thi, giao nhận đề thi và bài thi, có hòm, tủ hoặc két sắt, có khoá chắc chắn để bảo quản đề thi và bài thi.

Trường có đủ máy tính để phục vụ cho giảng viên và người học giảng dạy, nghiên cứu khoa học và học tập. Trường có đầy đủ thiết bị tin học để hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học, công tác quản lý và điều hành.

Trường Đại học Duy Tân cam kết sẽ tiếp tục đầu tư, trang bị cơ sở vật chất cho Trung tâm Đánh giá năng lực Tiếng Việt nhằm thực hiện tốt các nhiệm vụ do Đề án Tổ chức thi đánh giá năng lực Tiếng Việt theo khung năng lực Tiếng Việt dùng cho người nước ngoài, Bộ GD&ĐT giao.

2.1.6. Khu vực làm đề thi

Đề thi được in sao tại một phòng riêng biệt (tầng 12) thuộc phòng KT&ĐBCLGD quản lý, ở cơ sở số 254 Nguyễn Văn Linh. Phòng làm đề thi được trang bị đầy đủ các trang thiết bị cần thiết. Các máy photocopy đều đã được thay mới và bảo dưỡng thường xuyên. Đề thi và bài thi được lưu trữ trong các hòm, tủ có khoá chắc chắn để bảo quản. Nhìn chung, khu vực làm đề thi riêng biệt bảo đảm an ninh, an toàn và bảo mật cho công tác ra đề thi. Trong đó:

- Có đủ số phòng để tổ chức thi nói, nghe, đọc, viết; đảm bảo có đủ ánh sáng, bàn, ghế, phấn hoặc bút dạ, bảng trong mỗi phòng thi; đảm bảo các yêu cầu an toàn, bảo mật và phòng cháy nổ. Nếu thi trên máy tính, đảm bảo có hệ thống cabin máy tính để thí sinh làm việc độc lập; nếu phải thi viết trên giấy phải đảm bảo mỗi phòng thi bố trí không quá 20 thí sinh, đảm bảo khoảng cách giữa hai thí sinh liền kề nhau phải từ 1,2m trở lên;

- Có hệ thống máy chủ kết nối với các máy tính để tổ chức thi trên máy tính, nhận đề thi, tổ chức thi, bảo quản dữ liệu bài thi và truyền dữ liệu. Trường hợp tổ chức thi viết trên giấy thì có phòng nhân, sao in và đóng gói đề, có hòm, tủ, hay két sắt, có khoá chắc chắn để bảo quản đề thi và bài thi;

- Có đủ các thiết bị ghi âm, phát âm, ghi hình, phần mềm chuyên dụng đáp ứng yêu cầu tổ chức thi;

- Có thiết bị kiểm tra an ninh (công từ), nhằm kiểm soát, ngăn chặn được việc thí sinh mang tài liệu, đồ dùng trái phép vào phòng thi;

- Có nơi bảo quản đồ đạc của thí sinh;

- Có phòng làm việc của Hội đồng thi, trực thi, giao đề và giao nhận bài thi (nếu thi viết trên giấy);

- Khu vực thi đảm bảo các yêu cầu an toàn, bảo mật và phòng chống cháy nổ;

- Có trang thông tin điện tử để phục vụ tổ chức thi;

- Có khu vực làm đề thi riêng biệt, đáp ứng quy trình xây dựng đề thi chuẩn hóa theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

Nhà trường đảm bảo môi trường sư phạm, an toàn cho công tác tổ chức thi đánh giá năng lực Tiếng Việt theo nội dung đề án đã cam kết; có điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị đáp ứng yêu cầu hoạt động đánh giá năng lực Tiếng Việt 6 bậc.

2.1.7. Trang thông tin điện tử

Trường đã xây dựng trang thông tin điện tử riêng biệt để phục vụ tổ chức thi đánh giá năng lực ngoại ngữ (tại đường link <https://.....edu.vn/>), cung cấp thông tin về định dạng đề thi, đề thi minh họa, hình thức thi, danh sách thí sinh đăng ký dự thi, thông báo lịch thi, địa điểm thi, kết quả thi, tra cứu kết quả thi và chứng chỉ. Tại website này có đường link: <https://.....edu.vn/tv/>, cung cấp thông tin cho hoạt động thi Đánh giá năng lực Tiếng Việt cho người nước ngoài.

2.2. Phần mềm tổ chức thi Đánh giá năng lực Tiếng Việt trên máy tính

Trường có hệ thống máy tính gồm máy chủ, máy trạm, thiết bị lưu trữ dữ liệu, thiết bị lưu điện, nguồn điện dự phòng, các thiết bị phụ trợ bảo đảm yêu cầu về kỹ thuật để tổ chức cho tối thiểu 30 thí sinh trong một lượt thi.

Trường trang bị phần mềm quản lý ngân hàng đề thi, tổ chức thi và chấm thi trắc nghiệm có các tính năng:

- Có giao diện thân thiện, dễ cài đặt, sử dụng; có khả năng ngắt kết nối với các ứng dụng và thiết bị bên ngoài không liên quan đến nội dung thi;

- Cho phép thí sinh tự đăng nhập vào phần mềm để làm bài thi bằng tài khoản thi cá nhân;

- Có phân hệ quản lý ngân hàng câu hỏi để cập nhật, bổ sung;

- Có chức năng tự động chọn ngẫu nhiên, đồng đều các câu hỏi ở các phần kiến thức khác nhau để tạo ra các đề thi trắc nghiệm tương đương nhau về độ khó từ ngân hàng câu hỏi thi;

- Có các chức năng: chụp ảnh thí sinh và đưa vào dữ liệu thi; đồng hồ đếm ngược; xem trước câu hỏi tiếp theo, thống kê câu hỏi đã trả lời; tự động chấm điểm bài thi trắc nghiệm; tự động đăng xuất và lưu trữ bài làm, kết quả thi của thí sinh khi hết thời gian làm bài; tự động phân tích kết quả thi của thí sinh theo phương pháp cổ điển và hiện đại; sao lưu và bảo mật.

*** Thiết bị máy móc phục vụ đào tạo**

STT	Nội dung	Số lượng
1	Máy chủ cài đặt phần mềm thi trực tuyến - 4 x 3.16 GHz CPU 4-core E7530 - 16GB RAM (4x4GB, Quad Rankx8) PC3-8500 CL7 ECC - DDR3 1066MHz LP RDIMM - RAID 5/10 Support - 4 x 1TB HDD - 4 x 4NIC 100/1000 Mbps - 01 Ext HDD 4TB - Support Microsoft® Windows Server® 2008 (Standard, Enterprise and Data Center Editions 32-bit and 64-bit), 32- and 64bit Red Hat Enterprise Linux®, SUSE Enterprise Linux, (Server and Advanced Server), Vmware ESX Server/ESXi - 02 Power Supply 1975-watt HS - Rack 4U.	01
2	Phòng máy phục vụ học và thi trực tuyến Máy tính: 31 máy Core-i5 3.0 GHz - Màn hình: LCD 19in	10

	- Headphone and Mic - Windows 7 Pro/Home - CD-RW - HDD 500 GB - RAM 4GB - Flash player 9.0 - Web Browse (IE 8+ or Firefox 1.5+) - Antivirus Internet Security Mouse and Keyboard	
3	Hệ thống mạng LAN tốc độ 1GB (HNUE LAN) - Thiết bị Firewall Checkpoint - Thiết bị Core switch Cisco 6509 Thiết bị Distribute switch Cisco 4065	01
4	Đường truyền kết nối Internet (HNUE Extranet) - 01 LeaseLine tốc độ: 40Mbps 02 FTTH tốc độ: 50Mbps/3Mbps	01
5	Phần mềm quản lý và thi trực tuyến (Test Online) - Bản quyền theo www.ets.org	01
6	Phần mềm quản lý phòng học (Netop Schools) - 01 Teacher 30 Students	10
7	Hệ điều hành và phần mềm CSDL - Windows 2008/2012 Enterprise License 64bits - MS SQL Server 2008/2010 Enterprise 64bits	01

2.3. Điều kiện về đội ngũ kỹ thuật viên hỗ trợ công nghệ thông tin và hỗ trợ các phương tiện kỹ thuật khác

Nhà trường có đầy đủ đội ngũ kỹ thuật viên đáp ứng yêu cầu để sử dụng các thiết bị tin học, âm thanh, video phục vụ cho việc tổ chức thi và chấm thi. Các kỹ thuật viên này tốt nghiệp ngành Công nghệ thông tin, có nhiều kinh nghiệm tổ chức thi và coi thi trên máy tính, có khả năng xử lý các vấn đề kỹ thuật có thể phát sinh trong quá trình thi.

* Đội ngũ kỹ thuật viên

STT	Họ và tên	Học vị	Ngành/ chuyên ngành	Đơn vị đào tạo
1	Nguyễn Đăng Quang Huy	Thạc sĩ	KH Máy tính	ĐH DT
2	Nguyễn Trọng Thành	Thạc sĩ	KH Máy tính	ĐH DT
3	Hồ Tiến Sung	Thạc sĩ	KH Máy tính	ĐH DT

Trường cũng có đầy đủ nhân sự tham gia công tác bảo vệ, y tế và phục vụ tại các hội đồng thi. Cụ thể:

- Phòng Khoa học công nghệ;

- Trung tâm Công nghệ thông tin CSE;
- Bộ phận quản lý và hỗ trợ kỹ thuật các phòng học, giảng đường;
- Đội ngũ kỹ thuật quản lý các phòng thực hành, thí nghiệm. Cán bộ, nhân viên các đơn vị trên đều có bằng cấp, chứng chỉ bồi dưỡng về công nghệ thông tin và quản lý thiết bị trường học.

3. ĐIỀU KIỆN VỀ ĐỘI NGŨ CÁN BỘ THỰC HIỆN THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG VIỆT VÀ NGÂN HÀNG CÂU HỎI THI

3.1. Cán bộ biên soạn câu hỏi thi, đề thi và chấm thi

Nhà trường có đội ngũ gồm 10 cán bộ biên soạn câu hỏi thi, đề thi và chấm thi Tiếng Việt có trình độ tối thiểu là Thạc sĩ thuộc nhóm ngành Ngôn ngữ, Văn học, Văn hóa Việt Nam, ngành Văn học hoặc chuyên ngành Ngữ văn/Tiếng Việt thuộc nhóm ngành Khoa học giáo dục, đáp ứng theo các yêu cầu quy định tại Thông tư số 01/BVHN-BGD&ĐT ngày 23 tháng 05 năm 2022 của BGD&ĐT ban hành Quy chế thi đánh giá năng lực Tiếng Việt theo khung năng lực Tiếng Việt dùng cho người nước ngoài.

Cụ thể:

- Số lượng giảng viên phù hợp với số lớp bồi dưỡng và số lượng học viên.
- Số lượng giảng viên đáp ứng tốt việc bồi dưỡng số lượng học viên hiện nay (trung bình 1 giảng viên bồi dưỡng 15-20 học viên/ năm).

3.2. Ngân hàng câu hỏi thi

Trường đã liên kết Vụ Khảo thí Bộ GD&ĐT để được tư vấn chuyển giao toàn bộ câu hỏi thi đánh giá năng lực tiếng Việt (gọi tắt là ngân hàng câu hỏi thi đáp ứng quy định tại Điều 12 Quy chế tổ chức thi đánh giá năng lực Tiếng Việt được ban hành kèm Thông tư 27/2021/TT-BGDĐT); (**Xem Phụ lục số ...**: Hợp đồng số Ngày ... tháng ... năm 2022).

Toàn bộ ngân hàng câu hỏi thi có số lượng câu hỏi thi để tạo ra tối thiểu 30 đề thi đúng với định dạng đề thi theo quy định; trong đó số lượng các câu hỏi thi trùng với nhau giữa các đề thi không quá 10%. Cụ thể, câu hỏi thi được thiết kế theo từng module kỹ năng Nghe, Đọc, Viết, Nói:

- Kỹ năng Nghe: Có 30 module Nghe, mỗi module có 4 phần gồm 55 câu hỏi;
- Kỹ năng Đọc: Có 30 module Đọc, mỗi module có 2 phần gồm 40 câu hỏi;
- Kỹ năng Viết: Có 30 module Viết, mỗi module có 3 phần gồm 3 câu hỏi;

- Kỹ năng Nói: Có 30 module Nói, mỗi module có 3 phần; trong đó phần 1 gồm 3-6 câu hỏi, phần 2 yêu cầu thí sinh giải quyết tình huống và phần 3 yêu cầu thí sinh trình bày và phát triển chủ đề.

Hiện nay, Trường đã thành lập Ban xây dựng ngân hàng câu hỏi thi Tiếng Việt trong đó phân thành 2 tổ: Tổ biên soạn đề thi và Tổ thẩm định đề thi.

*** Tổ chấm thi nói viết: (Số lượng 10 người)**

TT	Họ và tên	Học hàm	Chuyên ngành đào tạo	Chức danh	Ghi chú
1	Hoàng Thị Hường	Tiến sĩ	Văn học	Tổ trưởng	
2	Nguyễn Thị Thanh Xuân	PGS.TS	Văn học	Tổ viên	
3	Trần Thị Ánh Nguyệt	Tiến sĩ	Lí luận Văn học	Tổ viên	
4	Nguyễn Thành Khánh	Tiến sĩ	Văn học	Tổ viên	
5	Hoàng Thùy Dương	Thạc sĩ	Văn học	Tổ viên	
6	Trần Hoàng Thùy Linh	Thạc sĩ	Ngôn ngữ học	Tổ viên	
7	Nguyễn Thị Kim Bài	Thạc sĩ	Văn học	Tổ viên	
8	Huỳnh Phước Lê	Thạc sĩ	Văn học	Tổ viên	
9	Lê Thị Hải	Thạc sĩ	Văn học	Tổ viên	
10	Bùi Thị Kim Phượng	Thạc sĩ	Văn học	Tổ viên	

*** Tổ ra đề thi (4 người)**

TT	Họ và tên	Học hàm	Chuyên ngành đào tạo	Chức danh	Ghi chú
1	Hoàng Thị Hường	Tiến sĩ	Văn học	Tổ trưởng	
2	Lê Thị Diệu Mi	Thạc sĩ	Việt Nam học	Tổ viên	
3	Nguyễn Thị Kim Bài	Thạc sĩ	Văn học	Tổ viên	
4	Trần Hoàng Thùy Linh	Thạc sĩ	Ngôn ngữ học	Tổ viên	

Đề thi, đáp án và hướng dẫn chấm thi trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu sau:

- Đảm bảo đánh giá được các kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết theo Khung năng lực Tiếng Việt dùng cho người nước ngoài theo quy định của Bộ GD&ĐT.

- Đảm bảo chính xác, khoa học, đúng với định dạng đề thi đánh giá năng lực Tiếng Việt theo khung năng lực Tiếng Việt dùng cho người nước ngoài theo quy định của Bộ GD&ĐT.

- Đề thi, đáp án, hướng dẫn chấm thi được bảo mật trong quá trình biên soạn và tổ chức thi.

Toàn bộ đề thi sau khi được tổ biên soạn thẩm định, được nhập vào phần mềm và khi tổ chức thi và đề thi được rút ngẫu nhiên từ phần mềm. Phần mềm quản lý ngân hàng câu hỏi thi cũng là phần mềm tổ chức thi.

Trong giai đoạn đầu, phần mềm được thực hiện bởi sự tư vấn, liên kết, chuyển giao của Vụ Khảo thí Bộ GD&ĐT.

4. PHƯƠNG THỨC VÀ KẾ HOẠCH TỔ CHỨC THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG VIỆT

4.1. Phương thức tổ chức thi

- Có thể tổ chức thi theo 2 hình thức: thi trên giấy và thi trên máy tính. Tùy vào tình hình thực tế, Trường có thể tổ chức thi trực tiếp (3 kỹ năng Nghe, Đọc, Viết làm trên giấy, kỹ năng Nói thi trực tiếp với giám khảo) hoặc thi trên máy tính (3 kỹ năng Nghe, Đọc, Viết thực hiện trên máy tính, kỹ năng Nói có thể thi trực tiếp với giám khảo hoặc trên máy tính).

- Căn cứ thực tiễn những diễn biến của hoàn cảnh xã hội, trường có thể tổ chức cho người học thi Online theo đúng quy chế của Bộ GD&ĐT.

- Có thể tổ chức thi tại trường Đại học Duy Tân hoặc ngoài trường tùy vào nhu cầu và thỏa thuận với các đối tác nếu cơ sở vật chất ngoài trường đảm bảo theo quy định hiện hành của Bộ GD&ĐT.

- Thí sinh thi đạt trong các kỳ thi được cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ theo quy định hiện hành của Bộ GD&ĐT.

4.2. Kế hoạch tổ chức thi

- Thời gian tổ chức các đợt thi: theo tháng, tùy số lượng đăng kí thi.

- Bộ phận được giao đầu mỗi tổ chức thi của đơn vị: Trung tâm KT&KĐCLG và Phòng Đào tạo.

- Thông tin kì thi được đưa lên website: của Trung tâm KT&KĐCLG và Phòng Đào tạo.

4.3. Đối tượng dự thi

Các cá nhân có nhu cầu được đánh giá năng lực Tiếng Việt và cấp chứng chỉ Tiếng Việt.

4.4. Kinh phí dự thi

- 2.500.000 đồng/thí sinh: Với thí sinh tự do

- Đối với thí sinh đã được học tại Trung tâm tiếng Việt ĐH Duy Tân sẽ được giảm 20% lệ phí thi.

- Mỗi đợt tổ chức thi phải có ít nhất trên 40 thí sinh đăng ký dự thi.

4.5. Nộp Hồ sơ dự thi

Cách 1: Thí sinh đến đăng kí trực tuyến rồi nộp hồ sơ trực tiếp tại Phòng Tài chính Trường Đại học Duy Tân số 124 đường Nguyễn Văn Linh, phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng để nộp Hồ sơ dự thi và đóng kinh phí thi.

Hồ sơ đăng ký dự thi bao gồm:

- Phiếu đăng kí dự thi có đầy đủ thông tin được in ra sau khi đăng ký trực tuyến;

- 1 bản sao có công chứng Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu còn giá trị sử dụng;

- 02 ảnh cỡ 4x6 được chụp không quá 06 tháng trước khi đăng kí dự thi, mặt sau ảnh ghi rõ họ và tên, ngày tháng năm sinh.

Cách 2: Thí sinh đăng ký trực tuyến, nộp kinh phí thi qua ngân hàng và nộp hồ sơ thi qua bưu điện. Thí sinh thực hiện tuần tự 2 việc sau:

- Nộp tiền qua ngân hàng:

+ Tên tài khoản: Trường Đại học Duy Tân

+ Số tài khoản: 2007201004621, Ngân hàng Agribank Việt Nam – Chi nhánh Đà Nẵng.

+ Nội dung ghi: <họ và tên> – <số CMND / CCCD> – <số điện thoại di động> – <Tiếng Việt Bậc ...> – <ngày thi>

Ví dụ: Nguyễn Văn A – 02623678909 – 0903471234 – Tiếng Việt Bậc 5 - .././2022.

- Nộp hồ sơ thi qua bưu điện bằng chuyển phát nhanh:

Hồ sơ thi bao gồm:

- Phiếu đăng kí dự thi có đầy đủ thông tin được in ra sau khi đăng ký trực tuyến; - 1 bản sao có công chứng Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu còn giá trị sử dụng;

- Bản photo Giấy nộp tiền qua ngân hàng;

- 02 ảnh cỡ 4x6 được chụp không quá 06 tháng trước khi đăng kí dự thi, mặt sau ảnh ghi rõ họ và tên, ngày tháng năm sinh.

*** Địa điểm nộp hồ sơ:**

- Trường NN - KH&NV- P.223 số 03 Quang Trung, Hải Châu, Đà Nẵng:

- Thông tin về SBD, phòng thi, địa điểm thi: Công bố trên website edu.vn

- Thông tin về điểm thi: Theo dõi trên website của Trường.....

- Hồ sơ thi gửi đến: Khoa KHXH&NV- P.223 số 03 đường Quang Trung, quận Hải Châu I, thành phố Đà Nẵng.

- Điện thoại: 0236.3827111, Email: xahoinhanvan@duytan.edu.vn

4.6. Mẫu đơn đăng kí dự thi – phụ lục 1

4.7. Lộ trình thực hiện tổ chức thi

Trường sẽ thực hiện tổ chức thi đánh giá năng lực Tiếng Việt và cấp chứng chỉ tại trường Đại học Duy Tân như kế hoạch đã dự kiến hằng năm, trung bình 3 tháng có 1 đợt thi. Kế hoạch thi cũng như các thông tin chi tiết về kỳ thi sẽ được công khai trên trang thông tin điện tử của Trường.

Các kỳ thi ngoài trường (nếu có) chỉ được tổ chức trên cơ sở thoả thuận với các đối tác có nhu cầu, nếu cơ sở vật chất ngoài trường đảm bảo theo quy định hiện hành của Bộ GD&ĐT, nghĩa là tại các đơn vị có điều kiện về cơ sở vật chất đã được Bộ GD&ĐT phê duyệt cho phép tổ chức thi đánh giá năng lực ngoại ngữ hoặc tổ chức thi đánh giá năng lực Tiếng Việt cho người nước ngoài.

Ngoài ra, Trường có thể đảm nhận các nhiệm vụ tổ chức thi theo sự chỉ đạo của Bộ GD&ĐT.

4.8. Giải pháp thực hiện tổ chức thi

Tăng cường phối hợp thường xuyên và chặt chẽ với các đơn vị liên quan như công an, thanh tra để đảm bảo an toàn, khách quan cho tất cả các khâu trong quá trình tổ chức thi.

Thường xuyên tổng kết, đánh giá kết quả sau các đợt tổ chức thi, lấy thông tin phản hồi từ các bên liên quan để ngày càng hoàn thiện quy trình tổ chức thi đánh giá năng lực Tiếng Việt.

Thường xuyên hỗ trợ đội ngũ cán bộ tổ chức thi, ra đề thi, chấm thi về chu kỳ bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ.

Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng hệ thống cơ sở vật chất, đảm bảo điều kiện vật chất tốt cho hoạt động tổ chức thi.

5. ĐỀ XUẤT VÀ CAM KẾT

Căn cứ vào năng lực cán bộ, giảng viên và điều kiện cơ sở vật chất, Trường Đại học Duy Tân, đề xuất với Bộ GD&ĐT, Cục Quản lí Chất lượng – Phòng Quản lí Thi cho phép Trường Đại học Duy Tân tổ chức bồi dưỡng, đánh giá năng lực và cấp

chúng chỉ Tiếng Việt cho các cá nhân đạt các cấp độ theo khung năng lực tiếng Việt 6 bậc dành cho người nước ngoài.

Trường Đại học Duy Tân cam kết:

- Cung cấp đội ngũ giảng viên, chuyên gia có đầy đủ năng lực, trình độ và kinh nghiệm để đảm trách việc khảo sát, đào tạo và đánh giá năng lực Tiếng Việt cho các cá nhân, đơn vị có nhu cầu;

- Thực hiện đánh giá trình độ năng lực tiếng Việt đủ 4 kỹ năng gồm Nghe, Nói, Đọc, Viết cho người nước ngoài dựa theo chuẩn trình độ của Bộ đề ra;

- Đảm bảo cơ sở vật chất, công tác tổ chức, đánh giá và báo cáo theo đúng quy định về kế hoạch và sự chỉ đạo của Bộ GD&ĐT và Cục Quản lý Chất lượng – Phòng Quản lý Thi.

Trân trọng cảm ơn!

HIỆU TRƯỞNG

TS. Lê Nguyên Bảo

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**PHIẾU ĐĂNG KÍ DỰ THI NĂNG LỰC TIẾNG VIỆT
CHO NGƯỜI NƯỚC NGOÀI**

Họ tên thí sinh (*chữ in hoa*) :..... Nam/Nữ:.....

Ngày sinh (ngày/ tháng/ năm):.....Dân tộc.....

Nơi sinh (ghi đúng như giấy khai sinh):.....

Số Hộ chiếu:

Ngày cấp: Nơi cấp:

Email: Điện thoại:

Địa chỉ liên hệ:

Ngày tháng năm 20

....., ngày tháng năm 20

Người nhận đơn

Thí sinh đăng kí dự thi

(*Ký và ghi rõ họ tên*)

(*Ký và ghi rõ họ tên*)

Số hóa đơn thu tiền:.....

Mã hồ sơ:

Ảnh 4x6 cm, kiểu
CMND, được chụp
không quá 6 tháng
trước ngày đăng kí thi

Chú ý: Nộp kèm bản sao Chứng minh thư nhân dân
có công chứng. Không trả lại hồ sơ đăng ký đã nộp.

